

Duy ngã độc tôn

Bài của Hương Cao

Thuở bé cứ mỗi Phật đàn đi chùa, tôi say mê thích thú nhìn lễ đài với hình Phật bé tí bước trên đài sen, sau lưng thêm sáu đài sen, càng xa càng nhỏ dần. Lại hãnh diện khi nhìn dòng chữ “*Thiên thượng thiên hạ duy ngã độc tôn*.” Trong đầu óc nhỏ bé của tôi bấy giờ thấy Phật quả thực là “*duy ngã độc tôn*”!!! Phật tinh khiết làm sao! Sinh thì sinh ra từ nách mẹ, rớt xuống thì được những đóa sen đỡ dưới bước chân, lại còn đi được bảy bước nữa. Có đứa bé nào sinh ra được như Phật đâu? Hình ảnh hoàng hậu Ma-gia tay vịn cành cây Vô-ưu, bên dưới là vị Phật bé tí của tôi tay chỉ trời, tay chỉ đất, chân đạp trên đóa hoa sen sao mà đẹp quá.

Lớn lên một chút, khi hiểu biết tăng thêm một tí xíu nữa, thì biết thêm rằng phô trương cái tôi là không hay. Không biết vì sao không hay, nhưng người lớn dạy thì vâng lời, lại có thêm thắc mắc! Vào tuổi này, nhìn lễ đài mỗi Phật đàn, trong đầu dấy lên câu hỏi: “*Tại sao Phật là đáng giác ngộ mà lại nói ‘duy ngã độc tôn’*”? Thuở bé thật ngu dốt, thắc mắc nhưng lại không dám hỏi vì sợ điều mình hỏi có chi sai không. Âm thầm mang thắc mắc. Không biết đạo đó nếu tôi đem thắc mắc này hỏi ba tôi thì có được ba tôi cất nghĩa không, hay ông chỉ cười không nói vì nghĩ tôi chưa đủ sức để hiểu! Nhưng tôi lại không hỏi. Thắc mắc nào cũng không được giải đáp cả vì chúng chỉ ở trong đầu.

Mỗi ngày một lớn thì kiến thức thu thập càng tăng thêm, nỗi thắc mắc cũng lớn dần. Vẫn không có giải đáp.

Rồi cuộc đời có nhiều biến chuyển, đẩy tôi xa dần thế giới chùa chiền, mỗi năm lại càng ít thấy đức Phật nhỏ bé trên bảy bước sen cho đến lúc không còn thấy hình ảnh này nữa, nhưng câu viết “*duy ngã độc tôn*” vẫn ám ảnh tôi. Xa dần thế giới cũ với câu “*Hãy tự thấp đuốc lên mà đi*”, một lời khuyên quá khó thực hành. Làm sao mình tự thấp đuốc được đây?

Tôi bắt đầu bước sang thế giới của Trang Tử, Liệt Tử: “*Cỡi gió mà bay*.” Ôi sao mà hay quá, sao mà tự do phóng khoáng quá. Liệt Tử không bị bó ở một chỗ như tôi, ông chỉ cần “chờ gió” là có thể nương gió bay đi đến nơi nọ nơi kia. Sau đó, Liệt Tử lại bị đẩy lùi bởi Trang Tử: Trang tử chê Liệt Tử chưa được tự do vì còn phải “chờ gió” mới đi được, bậc chân nhân là không cần chờ, không cần đợi muốn đi là đi muốn về là về.

Thật là một thế giới tuyệt vời đối với tôi. Cuộc sống bị ràng buộc bởi những điều lệ, quy ước với tôi bấy giờ sao quá chật hẹp, tù túng. Tôi trôi nổi theo Nam Hoa kinh của Trang Tử. Tôi thích thú với thiên “*tiêu diêu*”, đi không cần chờ gió, một tự do tuyệt đối trong đầu tôi. Tôi lại thích thú với ẩn dụ con chim cuu ăn một hạt thóc một ngày cũng bình đẳng ngang với con chim đại bàng vỗ một cánh bay chín dặm đường. Con chim cuu đứng ở chỗ của con chim cuu, con chim đại bàng một vỗ cánh bay chín dặm không có nghĩa là hơn con chim cuu. Con đại bàng có chỗ đứng của con đại bàng, không ai hơn ai, thua ai cả. Thật là một sự bình đẳng tuyệt đối. Rồi nào là “*connais toi, toi même*”, nào là tư tưởng của một triết gia thời trước Socrate cũng làm tôi thích thú không kém, ông vất luôn cái muỗng đùa phiến toái khi thấy có người xuống sông dùng tay vốc nước. Tôi hầu như muốn vất bỏ tất cả những thứ mà tôi cho là phiến toái của cuộc đời.

Có một điều tôi không thể biết được, đó là tôi chẳng những không vất bỏ được điều gì cả mà càng ngày hành trang của tôi càng nặng. Hành trang càng nặng thì tôi càng vùng vẫy.

Tôi vùng vẫy trong cái lưới tự tôi giăng cho chính mình, sống trong cái tháp ngà đó cho đến cuối tháng 4 năm 1975. Những thực tế phũ phàng, những sự thật tôi muốn trốn chạy cứ ùn ùn kéo đến, lôi tôi xuống đáy vực thẳm, không cựa cựa được. Càng vùng vẫy, tôi càng bị thắt chặt. Cuộc sống khó khăn sau 30-4 khiến tôi xa rời dần thế giới sách vở. Con một sách ngày nào nay phải lao theo những

chuyến xe lửa đầy áp người, bon chen với cuộc sống, thể nghiệm những sự thật của cuộc đời.

Trên đoạn đường lưu linh đó, có những ngày tai tôi đầy nghẹt tiếng la rú của những người dân khôn khéo bị cướp đi những phương tiện kiếm sống của họ, mắt tôi nhìn thấy những người đàn ông, sừng ống trên tay, giật từng gói gạo, từng xách hàng của những phụ nữ mặt mũi đen đúa vì sương gió quăng xuống sân ga trong tiếng gào rú rợn người của đám đông bị cướp giật này. Tôi bịt hai tai, nhắm nghiền đôi mắt lại, hồng thoát khỏi những tiếng rú cùng những hình ảnh cướp bóc dã man này, nhưng không, nó đã lọt vào mắt tôi, vào tai tôi, có mắt chẳng chờ ngày tôi nhắm mắt xuôi tay. Sau này tôi thấu nhận thêm một điều là những sự kiện này cho đến ngày tôi nhắm mắt xuôi tay cũng không mất được! Tất cả đã rơi vào A-lại-da-thức của tôi rồi.

Những cảnh sống này quá khác xa với tôi vì vậy nó không theo tôi lâu. Sau đó tôi chọn nghề đi đầu đê cổ thiên hạ để làm kế sinh nhai. May mắn thay tôi đã chọn đúng nghề nên cuộc đời tôi cứ bình thản trôi đi cho đến ngày tôi bỏ nước ra đi.

Một cuộc sống vất vả chờ đón tôi ở cảnh đời khác. Tôi vật lộn với cuộc sống, không còn một chút thì giờ để bay theo gió với Liệt Tử hay không cần chờ gió mà đi như Trang Tử nữa. Những con chim cu, chim đại bàng đã được tôi xếp vào một ngăn sâu trong trí. Còn câu “*duy ngã độc tôn*” thì sao? Nó lại càng chẳng có chút tầm hơi nào trong bộ nhớ của tôi. Cho đến một ngày...

Ngày đó, nói theo các tổ trong Phật giáo chắc là ngày tôi được *điểm nhãn*. Ngày con gái tôi vào tuổi trưởng thành, ngày mà tôi nhận được cái bùa “*điểm nhãn*.” Đầu tôi nổ tung mắt tôi nổi sao. Tôi lao đao theo bước trưởng thành ấy khoảng hai năm. Sống trong hoang mang, buồn phiền, quên luôn chuyện cỡi gió mà đi, quên luôn chuyện tự thấp đuốc, quên tất cả, cứ lao đảo lao đảo. Có một ngày dọn dẹp nhà cửa, lòi trong một ngăn kéo ra một quyển sách vàng cũ: quyển “*Phật và Thánh chúng*” ba tôi viết, đề gửi cho em gái tôi. Tôi ngưng dọn nhà, lật sách ra đọc. Lâu lắm rồi, tôi bỏ thói quen đọc sách, nay tự nhiên tôi bị lôi cuốn theo từng chữ của trang sách, càng đọc, tôi càng thấy mình nhẹ dần, nhẹ dần, những phiền muộn, chao đảo trong tôi theo từng trang sách đi ra khỏi tôi. Miên man đọc cho đến hết quyển sách hồi nào không hay. Xấp sách lại tôi tự nghĩ mình đã tìm ra lối đi thật thanh thản nhẹ nhàng.

Từ ý nghĩ đến hành động còn xa nhau lắm. Tôi vẫn bị hành hạ bởi những muộn phiền của con người. Câu “*duy ngã độc tôn*” đã được tôi xếp xó rất lâu, nay lại hiện ra trong trí tôi.

Bây giờ thắc mắc có khác xưa vì sau cuốn “*Phật và thánh chúng*”, tôi bắt đầu lòi hàng đồng sách Phật về đọc, một hình thức tự giải cứu mình, tự thấp đuốc để đi. Ngày xưa tôi xa rời hình ảnh Phật với 7 tòa sen vì thấy mình không thể tự thấp đuốc được, lại thêm những hình ảnh không đẹp của những người con Phật, gọi là từ giả thế gian giả tạm để tìm con đường giải thoát mà còn trần tục hơn người trần tục! Nay sau bao thăng trầm đau khổ, tìm đến những tư tưởng, lời lẽ của các thánh nhân để bầu vùi, từ cỡi gió mà đi hay không cỡi gió mà đi, rồi lời khuyên “*trao gánh nặng cho ta...*” cũng không tìm được một cứu cánh nào cho mình cả, tôi chợt tỉnh ra: *không ai cứu mình ngoài mình cả*. Hãy tự thấp đuốc mà đi!

Từ đó tôi lao đầu vào thế giới sắc sắc không không. Câu “*duy ngã độc tôn*” lại trở về khi đi vào tư tưởng vô ngã của Phật giáo. Đã “vô ngã” sao còn “*duy ngã độc tôn*?” Đánh vật với những tư tưởng mờ ảo, với rừng từ ngữ khó hiểu, đôi khi trong tôi thoáng lên niềm tiếc nuối : sao khi ba mình còn sống mình lại không màng đến đọc loại sách này, lúc ấy chắc tôi không gặp khó khăn như bây giờ vì có điều gì thắc mắc có thể hỏi ba tôi. Điều đánh mất là điều quý, đó là chân lý xưa nay.

Ngã là “cái tôi” hiểu theo nghĩa thông thường và cái ngã hiểu theo đạo Phật thật lung linh, nó khép vào luật duyên khởi để có và cũng do duyên khởi mà nó không, có có không không không không có có khiến trí óc lộn tung phèo khi nghe đến. Đã không có ngã thì tại sao còn duy ngã độc tôn?

Tôi tự tìm hiểu sắc sắc không không theo ý tôi (vì không có guru để học hỏi !!!) Sao lại có mà không, không mà có, thật là một điều nghịch lý không thể chấp nhận được.

Một ngày, nghiền ngẫm ba cái sắc sắc không không muốn khùng người này, tự nhiên tôi nghĩ đến một công thức hóa học rất đơn giản đó là: $H_2 + O = NƯỚC$. Tôi lại tự đặt câu hỏi: *Vậy thì nước có hay không?* Nói có vì khi do gặp duyên nào đó như nhiệt độ chẳng hạn, $2H$ kết hợp với O tạo thành nước, rồi cũng do một duyên nào đó đưa đẩy H và O ly tán: không còn thể nước, không có nước. Nhưng nó có mất đi không??? Thế là tôi chợt hiểu ra “*thân này ví không*.”

Nhưng còn cái ngã thì tính sao đây? Nó cũng giống như công thức hóa học vậy thôi (theo lối hiểu của tôi). Do một duyên nào đó ngũ uẩn kết hợp lại, duyên với cái A-lại-da-thức được tích lũy từ hằng hà sa số kiếp tạo nên cái ngã trôi lăn từ kiếp này qua kiếp khác theo nhiều nẻo luân hồi, cái ngã càng lúc càng lớn dần theo sự tích lũy những hành tác của con người. Đó là cái túi nghiệp nặng nề mà mỗi người phải vác theo từ lúc vô thủy đến lúc vô chung!!! Cái ngã này thật khủng khiếp nó mang theo tham, sân, si, ngã mạn, kiền hoặc và luôn cả như lai.

Và câu “duy ngã độc tôn” được tôi tự giải nghĩa. Ngã này không phải là cái tôi của đức Phật.

Cái ngã này là cái ngã vương mắc trong mỗi con người từ khi sinh ra đến khi lìa bỏ cõi đời. Nó ngự trị độc tôn trong mỗi con người. Đừng ai lơ xớ đụng đến cái ngã này, nó sẽ trương phồng lên, phản pháo nếu có ai động đến, đó chính là cái “*duy ngã độc tôn*.”

Và tôi bây giờ cũng đang “duy ngã độc tôn” vì đang dùng từ “tôi” để viết những dòng chữ này!

Đây chỉ là những hiểu biết của riêng bản thân tôi, muốn hiểu thật sự chắc phải nhờ trí tuệ của các bậc thiên sư.

Hương Cao

Thiên đàng địa ngục đều do tâm tạo

Có một bà lão biệt danh "mụ già hay khóc." Trời mưa, mụ cũng khóc, trời không mưa mụ cũng khóc. Có người hỏi bà:

- Bà lão ơi, sao bà lại khóc?
- Tôi có hai con gái, cô chị bán giày vải, cô em bán dù. Khi trời nắng ráo, lão nghĩ tới con em bán dù không được. Khi trời mưa, lão lại lo cho con chị, mưa gió không có khách nào chịu mua giày.
- Lão nên nghĩ rằng khi trời đẹp đứa lớn sẽ bán được, khi trời mưa đứa nhỏ bán dù rất chạy.
- À, ông có lý.

Từ đó, "mụ già hay khóc" thôi khóc. Bà lão cười suốt ngày dù trời mưa hay nắng.

Lời bình

Một điều lợi hay bất lợi sẽ tùy thuộc vào cách nhìn, cách suy nghĩ của bạn.

Phật tại gia

Yangpu về tỉnh Sichuan định tâm tìm kiếm Bồ Tát. Trên đường đi, Yangpu gặp một nhà sư. Nhà sư hỏi:

- Cậu đi đâu đấy?
- Tôi đi cầu Bồ Tát.
- Bồ Tát ở xa, chi bằng đi tìm Phật có hơn không?
- Tìm Phật ở đâu bây giờ?
- Khi cậu về nhà, thấy người đón cậu trên mình khoác cái mền, chân xỏ dép trái, đó chính là Phật.

Theo lời, cậu về nhà thì trời đã khuya. Mẹ cậu nghe con gọi cửa mừng quá vội khoác mền lên người, xỏ dép trái. Bà chạy ào ra mở cửa và khi Yangpu thấy mẹ mình như vậy thì đứng chết lặng.

Lời bình

Người ta tìm chân lý nhưng điều cần là thực thi ngay trong lòng, không thì khó mà gặp được.